

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ AN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /PA-UBND

An Quang, ngày tháng năm 2026

## **PHƯƠNG ÁN**

### **Sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã An Quang**

## **I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN**

### **1. Cơ sở chính trị**

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 23/3/2026 của Thành ủy về xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

### **2. Căn cứ pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

## **II. THỰC TRẠNG THÔN (TỔ DÂN PHỐ)**

### **1. Số lượng thôn, tổ dân phố**

a) Tổng số thôn; 14 thôn

b) Quy mô thôn:

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

- 12 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- 02 thôn chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

- + Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 0;
- + Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 01 thôn
- + Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là 01 thôn

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân : Mỗi thôn có 01 nhà văn hóa từ 150-250m<sup>2</sup>; diện tích sân chơi từ 200 -500m<sup>2</sup>

*(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo)*

## **2. Tổ chức tại thôn, tổ dân phố, tổ dân phố:**

- Các tổ chức tại thôn như: Chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Nông dân được thành lập đầy đủ

- Đối với Chi bộ thôn:
  - + Thôn không có Chi bộ để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động : 0
  - + Thôn có 01 Chi bộ: 14 thôn
  - + Thôn, tổ dân phố có 02 Chi bộ trở lên : 0
- Việc kiện toàn các tổ chức trên tại thôn khi có biến động về tổ chức của thôn.

*(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)*

## **III. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC CỦA THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

### **1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn**

Tổng số 38 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh:
  - + Bí thư Chi bộ: 14 người
  - + Trưởng thôn: 11 người

- + Trưởng ban công tác mặt trận.: 14 người
- Chia theo độ tuổi:
  - + Dưới 40 tuổi: 01 người
  - + Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 03 người
  - + Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi : 11 người
  - + Trên 60 tuổi: người (trong đó trên 70 tuổi là 03 người)
- Chia theo trình độ đào tạo:
  - + Trên đại học; 0
  - + Đại học; 3 người
  - + Cao đẳng, trung cấp, phổ thông: 35 người

*(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3A kèm theo)*

## **2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng bồi dưỡng theo các quy định của thành phố Hải Phòng cũ**

Tổng số 88 người, trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh: Phó Trưởng thôn 14 người; Cộng tác viên dân số 12 người; Chi hội cựu chiến binh: 14 người; chi hội phụ nữ: 14 người; Bí thư chi đoàn thanh niên: 14 người; chi hội nông dân: 14 người, nhân viên y tế thôn 06 người

- Chia theo độ tuổi:
  - + Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 03 người
  - + Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi : 11 người
  - + Trên 60 tuổi: người (trong đó trên 70 tuổi là 03 người)
- Chia theo trình độ đào tạo:
  - + Trên đại học; 0 người
  - + Đại học; 07 người
  - + Cao đẳng, trung cấp, phổ thông: 71 người

*(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo)*

## **3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn (tổ dân phố) đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, thành phố (nếu có)**

Tổng số 51 người, trong đó: An ninh cơ sở 51

#### **IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN (TỔ DÂN PHỐ)**

##### **1. Phương án sắp xếp:**

***Sắp xếp, tổ chức lại 01 thôn trên địa bàn xã An Quang sắp xếp vào 02 thôn***

**a) Chia tách thôn Tân Trung vào thôn Câu Đông**

- Tên thôn mới: Thôn Câu Đông

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Phía Đông giáp thôn Cẩm Văn, phía tây giáp thôn Câu Hạ B; phía Nam giáp thôn Cát Tiên; phía Bắc giáp thôn Câu Hạ A

+ Mô tả cụ thể: lấy ranh giới đường tỉnh lộ 362 cắt đến công chéo Cẩm Văn đến công 3 cửa về phía Nam

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Câu Đông sau khi sắp xếp lại :

+ Số hộ gia đình: 1019 hộ

+ Số nhân khẩu: 3358 người, trong đó có 88 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn: 265.2 ha

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: 01 nhà văn hóa thôn và một số đặc trưng khác 01 chùa, 01 đình làng

- Tiếp nhận 23 Đảng viên từ Chi bộ thôn Tân Trung vào Chi bộ thôn câu Đông

- Số Ban Công tác MTCS, chi hội Pn, ND, CCB, Đoàn thành niên: mỗi tổ chức bố trí 01 chi hội

**b) Chia tách thôn Tân Trung vào thôn Câu Hạ A**

- Tên thôn mới: Thôn Câu Đông

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Phía Đông giáp thôn Cẩm Văn, phía tây giáp thôn Câu Hạ B; phía Nam giáp thôn Câu Đông; phía Bắc giáp thôn Câu Trung

+ Mô tả cụ thể: lấy ranh giới đường tỉnh lộ 362 cắt đến ngã Tư Kênh (đoạn bên trái hướng từ Ngã tư Kênh đến Ngã Tư Quang Thanh)

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Câu Hạ A sau khi sắp xếp lại :

+ Số hộ gia đình: 843 hộ

+ Số nhân khẩu: 2931 người, trong đó có 81 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn: 134,9 ha

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: 01 nhà văn hóa thôn và một số đặc trưng khác 01 chùa, 01 đình làng

- Tiếp nhận 16 đảng viên từ Chi bộ thôn Tân Trung vào Chi bộ thôn Câu Hạ A

- Số Ban Công tác MTCS, chi hội Pn, ND, CCB, Đoàn thanh niên: mỗi tổ chức bố trí 01 chi hội

\* *Lý do sắp xếp, tổ chức lại:* sắp xếp 01 thôn không đảm bảo quy mô vào 02 thôn cũ (Câu Đông và câu Hạ A)

Nêu rõ thêm lý do về địa giới lấy theo ranh giới đường tỉnh lộ 362; và chia tách theo cụm dân cư năm 2007 tách ra từ thôn Câu Hạ A và thôn Câu Đông

\* *Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn*

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 38 người, gồm: 14 Bí thư Chi bộ, 11 Trưởng thôn; 14 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận bố trí cho nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: bố trí sắp xếp phù hợp tình hình thực tế tại các thôn để đảm bảo đúng số người theo quy định

*(Phương án cụ thể kèm theo Phụ lục 4 kèm theo).*

## **2. Giữ ổn định 11 thôn, gồm:**

### **(1) Thôn Câu Thượng;**

- Số hộ gia đình: 1020 hộ

- Số nhân khẩu: 3179 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 68 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 337.20 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người gồm (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận cơ sở)

- Người hoạt động trực tiếp ở thôn: 7 người

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: thôn đảm bảo quy mô hộ gia đình

**(2) Thôn Câu Trung;**

- Số hộ gia đình: 760 hộ
- Số nhân khẩu: 2341 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 69 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 172,20 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người gồm (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận cơ sở)
- Người hoạt động trực tiếp ở thôn: 5 người

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: thôn đảm bảo quy mô hộ gia đình

**(3) Thôn Quang Khải;**

- Số hộ gia đình: 481 hộ
- Số nhân khẩu: 1571 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 69 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 155,7 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người gồm (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận cơ sở)
- Người hoạt động trực tiếp ở thôn: 7 người

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: thôn đảm bảo quy mô hộ gia đình

**(4) Thôn Câu Hạ B;**

- Số hộ gia đình: 779 hộ
- Số nhân khẩu: 2674 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 60 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 164,2 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người gồm (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận cơ sở)
- Người hoạt động trực tiếp ở thôn: 6 người

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: thôn đảm bảo quy mô hộ gia đình

**(5) Thôn Cát Tiên;**

- Số hộ gia đình: 532 hộ
  - Số nhân khẩu: 1779 người
  - Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 45 đảng viên
  - Diện tích tự nhiên: 112,7 ha
  - Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người gồm (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận cơ sở)
  - Người hoạt động trực tiếp ở thôn: 6 người
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: thôn đảm bảo quy mô hộ gia đình

**(6) Thôn Cẩm Văn;**

- Số hộ gia đình: 790 hộ
  - Số nhân khẩu: 1845 người
  - Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 36 đảng viên
  - Diện tích tự nhiên: 166 ha
  - Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người gồm (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận cơ sở)
  - Người hoạt động trực tiếp ở thôn: 6 người
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: thôn đảm bảo quy mô hộ gia đình

**(7) Thôn Đâu Kiên;**

- Số hộ gia đình: 770 hộ
  - Số nhân khẩu: 1891 người
  - Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 44 đảng viên
  - Diện tích tự nhiên: 166 ha
  - Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm (Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận cơ sở)
  - Người hoạt động trực tiếp ở thôn: 7 người
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: thôn đảm bảo quy mô hộ gia đình

**(8) Thôn Hạ Cầu;**

- Số hộ gia đình: 767 hộ

- Số nhân khẩu: 2339 người
  - Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 46 đảng viên
  - Diện tích tự nhiên: 157 ha
  - Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm (Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận cơ sở)
  - Người hoạt động trực tiếp ở thôn: 7 người
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: thôn đảm bảo quy mô hộ gia đình

**(9) Thôn Đông Nham I;**

- Số hộ gia đình: 582 hộ
  - Số nhân khẩu: 1957 người
  - Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 35 đảng viên
  - Diện tích tự nhiên: 109 ha
  - Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người gồm (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận cơ sở)
  - Người hoạt động trực tiếp ở thôn: 6 người
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: thôn đảm bảo quy mô hộ gia đình

**(10) Thôn Đông Nham II;**

- Số hộ gia đình: 530 hộ
  - Số nhân khẩu: 1550 người
  - Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 36 đảng viên
  - Diện tích tự nhiên: 107 ha
  - Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm (Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận cơ sở)
  - Người hoạt động trực tiếp ở thôn: 6 người
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: thôn đảm bảo quy mô hộ gia đình

**(11) Thôn Bạch Câu;**

- Số hộ gia đình: 315 hộ
- Số nhân khẩu: 1011 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 16 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 90 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm (Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận cơ sở)
- Người hoạt động trực tiếp ở thôn: 6 người

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn nằm cách biệt các thôn khác, ngăn cách bởi đường cao tốc Hà Nội -Hải Phòng đường sắt cao tốc

*(Lý do cụ thể kèm theo Phụ lục 5 kèm theo).*

**3. Tổng số thôn trên địa bàn sau khi sắp xếp, sáp nhập** (bao gồm cả các thôn giữ ổn định)

Tổng số: 13 thôn, trong đó:

- 12 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- 01 thôn chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, cụ thể:

- + Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 0 thôn;
- + Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 0 thôn/tổ dân phố;
- + Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là 01 thôn/tổ dân phố;

*(Chi tiết theo phụ lục 6A, 6B kèm theo)*

## **V. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN (TDP); VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

**1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể**

*(Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn xã, toàn Thành phố, theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền)*

**2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau sắp xếp**

Trên cơ sở phương án sắp xếp, bố trí sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nêu tại Mục II Đề án này, UBND cấp xã thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những trường hợp tiếp tục tham gia công tác. Đối với những trường hợp dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ thì lập hồ

sơ, xem xét giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

## **VI. PHƯƠNG ÁN NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

### **1. Về thực trạng**

#### *a) Nhà văn hóa*

- Tổng số hiện có: 14
- Tổng số dự kiến sử dụng 13
- Tổng số dôi dư 01

#### *b) Khu thể thao*

- Tổng số hiện có: 0
- Tổng số dự kiến sử dụng 0
- Tổng số dôi dư 0

### **2. Về phương án sắp xếp, xử lý**

- Tiếp tục sử dụng: 13
- Chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý: 01

*(Chi tiết theo phụ lục 7 kèm theo)*

Trên đây là Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã An Quang gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- TTr Đảng ủy;
- TTr HĐND;
- CT, các PCT UBND;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn, tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quốc Thịnh**